

Số: 13 /2022/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 25 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi
thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn
tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 24 tháng
10 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã
hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Đề án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí
thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ vật phẩm cho học viên các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 2, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

2. Chi hỗ trợ thấp sáng đối với các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục (theo thời gian thực tế học) là 200.000 đồng/lớp/tháng.

3. Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập đối với các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục cho giáo viên là 300.000 đồng/người/năm học.

4. Chi thanh toán vượt định mức giờ chuẩn cho giáo viên thuộc biên chế dạy các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

5. Chi tiền công người tình nguyện tham gia dạy lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục, đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Ngoài nội dung, mức chi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều này thì thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Bảy (Chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải



PHỤ LỤC

Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận giáo dục pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên, hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng) (sau đây gọi là Trung tâm), bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo; chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

5. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục: Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Chi tiền điện (hoặc chi phí thấp sáng) đối với các lớp học tại Trung tâm thực hiện theo khoản 5 Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.